

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2008

THÔNG TƯ

Hướng dẫn cơ chế quản lý, sử dụng nguồn vốn thực hiện Đề án Kiên cố hoá trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2008 - 2012

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng, Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 và số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/01/2003 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 7/2/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 7/2/2005; Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 20/2008/QĐ-TTg ngày 01 tháng 02 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Kiên cố hoá trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2008 - 2012;

Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý, sử dụng nguồn vốn thực hiện Đề án Kiên cố hoá trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2008 - 2012 như sau:

PHẦN I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này áp dụng cho các dự án đầu tư thực hiện Đề án Kiên cố hoá trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2008-2012 theo Quyết định số 20/2008/QĐ-TTg ngày 01 tháng 02 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các nguồn vốn để thực hiện Đề án Kiên cố hoá trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2008 - 2012 gồm:

- Nguồn vốn trung ương hỗ trợ từ trái phiếu Chính phủ được Thủ tướng Chính phủ quyết định giao cho các địa phương cả giai đoạn 2008 - 2012 và giao hàng năm. ✎

- Nguồn vốn ngân sách địa phương:

Ngoài nguồn vốn trung ương hỗ trợ từ Trái phiếu Chính phủ, các địa phương phải dành ít nhất 35% vốn đầu tư cho giáo dục hàng năm của địa phương và dành không dưới 20% tổng nguồn thu được từ xổ số kiến thiết hàng năm để thực hiện Đề án.

- Nguồn vốn huy động đóng góp tự nguyện của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các tổ chức quốc tế, các tổ chức, nhà hảo tâm trong và ngoài nước.

3. Các nguồn vốn đầu tư để thực hiện Kiên cố hoá trường, lớp học và nhà công vụ giáo viên giai đoạn 2008 - 2012 chỉ thực hiện cho các mục tiêu ghi trong Quyết định số 20/2008/QĐ-TTg ngày 01 tháng 02 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ, không được dùng cho các mục tiêu khác. Chủ đầu tư thực hiện việc quản lý và sử dụng các nguồn vốn tiết kiệm, có hiệu quả, đúng mục đích và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4. Mức vốn bố trí hàng năm của các dự án căn cứ vào nhu cầu đăng ký vốn thanh toán theo tiến độ thực hiện của dự án và khả năng huy động nguồn trái phiếu Chính phủ, vốn ngân sách địa phương và nguồn vốn huy động đóng góp. Nhu cầu đăng ký vốn thanh toán cho dự án hàng năm là căn cứ để huy động vốn, bố trí vốn và đánh giá tiến độ thực hiện.

5. Trong quá trình thực hiện Đề án, các cơ chế chính sách liên quan có sửa đổi, bổ sung sẽ thực hiện theo quy định hiện hành.

PHẦN II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. ĐĂNG KÝ, LẬP KẾ HOẠCH, PHÂN BỐ, GIAO KẾ HOẠCH VÀ THẨM TRA VỐN:

1. Đăng ký kế hoạch vốn giai đoạn 2008-2012:

Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phân bổ nguồn vốn để địa phương thực hiện Đề án Kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ giáo viên giai đoạn 2008-2012; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân tỉnh) đăng ký kế hoạch vốn giai đoạn 2008-2012. Trong đó, phân bổ danh mục các dự án, vốn của từng dự án theo các nguồn vốn trung ương hỗ trợ từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, nguồn vốn ngân sách địa phương và nguồn vốn huy động đóng góp (theo biểu số 01 đính kèm), gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi quản lý.

2. Lập, giao, thẩm tra kế hoạch vốn hàng năm:

2.1 Lập kế hoạch vốn hàng năm: ✪

Hàng năm, trong thời gian lập dự toán ngân sách, căn cứ kế hoạch vốn giai đoạn 2008 - 2012 địa phương đã đăng ký, tình hình thực hiện các dự án do các chủ đầu tư báo cáo; Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập kế hoạch vốn đầu tư hàng năm và dự kiến phân bổ cho từng dự án, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh lập kế hoạch vốn hàng năm của từng dự án (trong đó đề xuất cụ thể phần vốn ngân sách trung ương hỗ trợ từ nguồn trái phiếu Chính phủ, vốn ngân sách địa phương và nguồn vốn huy động đóng góp) gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (theo biểu số 02 đính kèm). Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tổng hợp vốn trái phiếu Chính phủ, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định giao cho các địa phương.

Riêng phần vốn của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố theo quy định hiện hành.

Kế hoạch đăng ký vốn trái phiếu Chính phủ hàng năm đảm bảo phù hợp với tổng mức vốn; phù hợp với tình hình thực hiện và khả năng giải ngân vốn của dự án, không để ứ đọng vốn huy động, gây lãng phí cho nhà nước.

2.2 Giao kế hoạch, thẩm tra vốn hàng năm:

2.2.1 Giao kế hoạch vốn :

Căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn hàng năm, kết hợp với nguồn vốn ngân sách địa phương và các nguồn huy động đóng góp; Ủy ban nhân dân tỉnh giao kế hoạch vốn cho chủ đầu tư để thực hiện.

Việc bố trí vốn cho dự án được thực hiện trên nguyên tắc kết hợp các nguồn vốn; trường hợp dự án chỉ bố trí một loại nguồn vốn thì Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm bố trí đủ vốn cho các dự án phù hợp với tiến độ thực hiện để đảm bảo hoàn thành mục tiêu của Đề án.

2.2.2 Thẩm tra phân bổ vốn đầu tư:

a/ Đối với nguồn vốn trung ương hỗ trợ từ Trái phiếu Chính phủ:

Căn cứ vào Quyết định giao kế hoạch vốn hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh; Bộ Tài chính ủy quyền cho Sở Tài chính rà soát việc phân bổ vốn đầu tư và có ý kiến báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trường hợp việc phân bổ không đúng quy định.

Chủ đầu tư các dự án gửi đến Sở Tài chính các thủ tục đầu tư ban đầu (các tài liệu này chỉ gửi một lần cho đến khi kết thúc dự án đầu tư, trừ trường hợp phải bổ sung, điều chỉnh), bao gồm:

+ Đối với các dự án thực hiện giai đoạn chuẩn bị đầu tư: văn bản phê duyệt dự toán chi phí cho công tác chuẩn bị đầu tư.

+ Đối với các dự án thực hiện đầu tư: quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình (hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật đối với dự án chỉ lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật), các quyết định điều chỉnh dự án (nếu có).

Sở Tài chính thông báo sang Kho bạc nhà nước đối với các dự án phân bổ đủ thủ tục đầu tư để làm căn cứ kiểm soát thanh toán vốn; đồng thời tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính về kết quả thẩm tra việc phân bổ vốn để theo dõi quản lý.

b/ Đối với nguồn vốn ngân sách địa phương và nguồn vốn huy động thực hiện theo quy định hiện hành tương ứng với từng nguồn vốn.

3. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư hàng năm:

- Trong năm kế hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan rà soát tiến độ thực hiện và mục tiêu đầu tư của các dự án đầu tư trong năm để điều chỉnh kế hoạch trong phạm vi tổng mức vốn hàng năm được giao. Quyết định điều chỉnh kế hoạch năm của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi.

- Thời hạn điều chỉnh kế hoạch hàng năm kết thúc chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm kế hoạch.

- Trường hợp kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ được giao trong năm không sử dụng hết được chuyển sang đăng ký vào kế hoạch vốn năm sau để thực hiện và thanh toán. Trường hợp thực hiện vượt kế hoạch năm, được ứng trước vốn năm sau để thanh toán.

II. TẠM ÚNG, THANH TOÁN, THU HỒI TẠM ÚNG VỐN ĐỐI VỚI DỰ ÁN:

Thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước về quản lý tài chính đầu tư Thông tư 27/2007/TT - BTC ngày 03/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và Thông tư 130/2007/TT - BTC ngày 02/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư 27/2007/TT - BTC ngày 03/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

III. QUẢN LÝ NGUỒN VỐN HUY ĐỘNG ĐÓNG GÓP TỰ NGUYỆN:

Nguồn vốn huy động đóng góp tự nguyện của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các tổ chức quốc tế, các tổ chức, nhà hảo tâm trong và ngoài nước (gọi chung là Nhà tài trợ) quy định như sau:

1. Đối với nguồn huy động đóng góp trực tiếp cho địa phương:

a) Trường hợp đóng góp có địa chỉ cụ thể:

- Trường hợp Nhà tài trợ đóng góp bằng tiền để xây dựng một trường, lớp học: Nhà tài trợ chuyển tiền trực tiếp vào tài khoản do Sở Tài chính mở tại Kho bạc Nhà nước. Sở Tài chính thông báo cho chủ đầu tư công trình thực hiện.

- Trường hợp Nhà tài trợ đóng góp bằng hiện vật (bao gồm vật tư, thiết bị, đồ dùng học tập, ngày công lao động) để xây dựng một trường, một lớp học hoàn chỉnh:

Chủ đầu tư, Nhà tài trợ, nhà thầu (nếu có) cùng các cơ quan chức năng có liên quan (Sở Tài chính, Sở Xây dựng) tổ chức nghiệm thu xác định giá trị vật tư, thiết bị, đồ dùng học tập (nếu là vật tư, thiết bị, đồ dùng học tập), dự án (nếu là dự án hoàn thành) theo đúng định mức, đơn giá của Nhà nước để bàn giao cho Chủ đầu tư đưa vào sử dụng, chủ đầu tư (BQLDA) báo cáo Sở Tài chính để làm thủ tục ghi thu ngân sách địa phương, ghi chi cho công trình. Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo về Ban chỉ đạo các cấp để theo dõi, quản lý.

b) Trường hợp đóng góp chung cho Đề án kiên cố hoá trường, lớp học của địa phương không có địa chỉ cụ thể:

- Đối với đóng góp bằng tiền: các Nhà tài trợ chuyển trực tiếp vào tài khoản của Sở Tài chính mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố (nhà tài trợ có thể nộp tiền vào Kho bạc nhà nước quận, huyện nơi thuận tiện; Kho bạc nhà nước quận, huyện có trách nhiệm lập thủ tục chuyển tiền về tài khoản của Sở Tài chính tại Kho bạc nhà nước tỉnh, thành phố). Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức phân phối sử dụng thống nhất trong phạm vi địa phương theo kế hoạch hàng năm và dự án được duyệt.

- Đối với đóng góp bằng hiện vật: Sở Tài chính thay mặt Ủy ban nhân dân địa phương nhận và quản lý các khoản đóng góp bằng hiện vật của các nhà tài trợ tổng hợp đề xuất phương án báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để tổ chức phân phối sử dụng thống nhất trong phạm vi toàn tỉnh theo kế hoạch hàng năm và dự án được duyệt.

Việc quản lý sử dụng Quỹ huy động đóng góp của tỉnh (kể cả vật tư, thiết bị, tiền mặt, công lao động; hoặc tặng lớp, trường học hoàn chỉnh) thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước và các quy định tại Thông tư này. Ban Chỉ đạo Đề án của địa phương phải thường xuyên báo cáo tình hình tiếp nhận, sử dụng nguồn huy động đóng góp về Ban chỉ đạo Trung ương và Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với nguồn đóng góp của các Nhà tài trợ cho Trung ương:

Các nhà tài trợ chuyển tiền trực tiếp vào tài khoản mở tại các Kho bạc Nhà nước trong phạm vi cả nước. Nguồn vốn đóng góp của các nhà tài trợ hàng năm được bổ sung cùng với nguồn trái phiếu Chính phủ để sử dụng hỗ trợ theo kế hoạch Thủ tướng Chính phủ đã giao cho các địa phương.

Định kỳ hàng quý Kho bạc Nhà nước tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính để báo cáo Thủ tướng Chính phủ về số vốn các nhà tài trợ đã đóng góp cho Đề án.

3. Riêng đối với các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn huy động đóng góp tự nguyện của các nhà tài trợ (các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các tổ chức quốc tế, các nhà hảo tâm trong và ngoài nước), nếu có những quy định về quản lý thanh toán, quyết toán vốn khác với các quy định của các văn bản hướng dẫn hiện hành của cấp thẩm quyền thì thực hiện theo các quy định của nhà tài trợ.

IV. QUYẾT TOÁN:

1. Quyết toán vốn hàng năm:

Thực hiện theo Thông tư số 53/2005/TT-BTC ngày 23/6/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, thẩm định báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm.

- Các chủ đầu tư thực hiện việc quyết toán vốn đầu tư hàng năm theo chế độ hiện hành về vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước nhưng quyết toán riêng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh được giao quản lý, thực hiện các dự án đầu tư bằng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ tổng hợp quyết toán từ các chủ đầu tư, quyết toán riêng vốn đầu tư từ nguồn trái phiếu Chính phủ với Bộ Tài chính (không tổng hợp vào nguồn vốn ngân sách nhà nước).

- Kho bạc nhà nước tổ chức hạch toán và theo dõi riêng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, quyết toán hàng năm với cơ quan Tài chính theo quy định.

2. Quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành:

Việc quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành theo quy định hiện hành của nhà nước (Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 9/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn NSNN; Thông tư số 98/2007/TT-BTC ngày 9/4/2007 về sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 33/2007/TT-BTC hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn NSNN).

V. BÁO CÁO, KIỂM TRA:

1. Chế độ báo cáo:

- Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh:

Hàng tháng, quý, năm Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện báo cáo định kỳ tình hình thực hiện và giải ngân vốn của các dự án gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính (theo biểu số 03 đính kèm).

Thời hạn gửi báo cáo:

- + Báo cáo tháng: gửi trước ngày 10 hàng tháng;
- + Báo cáo quý: gửi trước ngày 15 tháng đầu tiên của quý;
- + Báo cáo năm: gửi trước ngày 20 tháng 1 hàng năm.
- Đối với Kho bạc nhà nước:
- + Thực hiện chế độ báo cáo (theo biểu số 04 đính kèm).

+ Hàng tháng, hàng quý, năm, Kho bạc nhà nước tính báo cáo Sở Tài chính tỉnh hình thành toán chi tiết theo các dự án do địa phương quản lý để Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh; đồng thời báo cáo Bộ Tài chính, UBND tỉnh, Kho bạc nhà nước tình hình thành toán chi tiết theo các dự án và tổng mức thanh toán vốn cho các dự án địa phương quản lý .

Kho bạc nhà nước báo cáo Bộ Tài chính tình hình thành toán chi tiết theo các dự án và tổng mức thanh toán vốn (theo từng tỉnh) cho các dự án địa phương quản lý.

- Định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất, Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 20/2008/QĐ-TTg ngày 01/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Chế độ kiểm tra:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các dự án về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư, tình hình thành toán, sử dụng vốn và việc chấp hành chính sách, chế độ tài chính đầu tư phát triển của Nhà nước.

- UBND tỉnh, các chủ đầu tư được giao quản lý, thực hiện các dự án đầu tư bằng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ có trách nhiệm tăng cường công tác quản lý, công tác kiểm tra việc thực hiện tiến độ, khối lượng, chất lượng công trình, tình hình sử dụng vốn.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN:

1. Đối với các Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

Thực hiện theo các nội dung tại Quyết định số 20/2008/QĐ-TTg ngày 01 tháng 02 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Kiên cố hoá trường, lớp học và nhà ở công vụ giáo viên giai đoạn 2008 - 2012.

2. Đối với chủ đầu tư:

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định. Tiếp nhận và sử dụng vốn đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm và có hiệu quả. Chấp hành đúng quy định của pháp luật về chế độ quản lý tài chính đầu tư phát triển.✦

- Thực hiện việc nghiệm thu khối lượng, lập hồ sơ thanh toán và đề nghị thanh toán cho nhà thầu theo thời gian quy định của hợp đồng.

- Tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của khối lượng thực hiện, định mức, đơn giá, dự toán các loại công việc, chất lượng công trình và giá trị đề nghị thanh toán; đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp của các số liệu, tài liệu trong hồ sơ cung cấp cho Kho bạc nhà nước và các cơ quan chức năng của Nhà nước.

- Báo cáo kịp thời, đầy đủ theo quy định cho cơ quan quyết định đầu tư và các cơ quan nhà nước có liên quan; cung cấp đủ hồ sơ, tài liệu, tình hình theo quy định cho Kho bạc nhà nước và cơ quan Tài chính để phục vụ cho công tác quản lý và thanh toán vốn; chịu sự kiểm tra của cơ quan Tài chính và cơ quan quyết định đầu tư về tình hình sử dụng vốn đầu tư và chấp hành chính sách, chế độ tài chính đầu tư phát triển của Nhà nước.

- Thực hiện kế toán đơn vị chủ đầu tư; quyết toán vốn đầu tư theo quy định hiện hành.

- Được yêu cầu thanh toán vốn khi đã có đủ điều kiện và yêu cầu Kho bạc nhà nước trả lời và giải thích những nội dung chưa thoả đáng trong việc thanh toán vốn.

3. Đối với cơ quan Tài chính:

- Đảm bảo đủ nguồn vốn theo quy định của Bộ Tài chính để Kho bạc nhà nước thanh toán cho các dự án; thực hiện việc quyết toán vốn đầu tư theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; phối hợp với các cơ quan chức năng hướng dẫn và kiểm tra các chủ đầu tư, Kho bạc nhà nước, các nhà thầu thực hiện dự án về việc chấp hành chế độ, chính sách tài chính đầu tư phát triển, tình hình quản lý, sử dụng vốn đầu tư, tình hình thanh toán vốn đầu tư để có giải pháp xử lý các trường hợp vi phạm, ra quyết định thu hồi các khoản, nội dung chi sai chế độ Nhà nước; được quyền yêu cầu Kho bạc nhà nước, chủ đầu tư cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về tài chính đầu tư phát triển, bao gồm các tài liệu phục vụ cho thẩm định dự án đầu tư và bố trí kế hoạch vốn đầu tư hàng năm, các tài liệu báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch và thực hiện vốn đầu tư theo quy định về chế độ thông tin báo cáo, các tài liệu phục vụ thẩm tra quyết toán vốn đầu tư theo quy định.

- Thẩm tra việc phân bổ vốn cho các dự án.

4. Đối với cơ quan Kho bạc nhà nước:

- Hướng dẫn chủ đầu tư mở tài khoản để tạm ứng và thanh toán vốn.

- Kiểm soát, thanh toán vốn kịp thời, đầy đủ cho dự án khi đã có đủ điều kiện và đúng thời gian quy định.

- Có ý kiến rõ ràng bằng văn bản cho chủ đầu tư đối với những khoản giảm thanh toán hoặc từ chối thanh toán, trả lời các thắc mắc của chủ đầu tư trong việc thanh toán vốn.

- Đơn đốc chủ đầu tư thanh toán dứt điểm công nợ khi dự án đã quyết toán và tất toán tài khoản.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo và quyết toán sử dụng vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn NSNN theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Được quyền yêu cầu chủ đầu tư cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin theo chế độ quy định để phục vụ cho công tác kiểm soát thanh toán vốn.

- Tổ chức công tác kiểm soát, thanh toán vốn theo quy trình nghiệp vụ thống nhất, đơn giản thủ tục hành chính nhưng đảm bảo quản lý vốn chặt chẽ, thanh toán kịp thời, đầy đủ, thuận tiện cho chủ đầu tư.

- Hết năm kế hoạch, xác nhận số thanh toán trong năm, lũy kế số thanh toán từ khởi công đến hết niên độ ngân sách nhà nước cho từng dự án, nhận xét về việc chấp hành chế độ quản lý, chấp hành định mức đơn giá, các chế độ chính sách theo quy định.

PHẦN III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Trong quá trình thực hiện có vấn đề gì vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu bổ sung, sửa đổi.

Nơi nhận :

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của các đoàn thể, các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản- Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo;
- Lưu: VT, Vụ Đầu tư.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Công Nghiệp
Nguyễn Công Nghiệp

KẾ HOẠCH TỔNG THỂ CỦA ĐỀ ÁN

Kiến cổ hoá trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2008 – 2012
 Kèm theo công văn sốngày.....tháng.....năm.... của UBND tỉnh (thành phố)

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	Chi tiêu	Địa điểm xây dựng (xã)	Khái toán vốn đầu tư	Số phòng học			Nhà công vụ	Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2008-2012						Nguồn vốn			Ghi chú			
				Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra						Tổng số	Trong đó				
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17		
	Tổng số				Phòng học 3 ca	Phòng học tạm		Tổng số	2008	2009	2010	2011	2012		TPCP	NSDP	Huy động			
I	Huyện.....																			
I	Dự án A (trường).....																			
2	Dự án B (trường).....																			
II	Huyện.....																			
I	Dự án A (trường).....																			
2	Dự án B (trường).....																			

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH VỐN NĂM 20...

(Kèm theo công văn số...ngày...tháng...năm 20...của...)

STT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Tổng mức bố trí vốn trái phiếu Chính phủ cả giai đoạn 2008 - 2012	Đã có kế hoạch đến 31/12/20... (năm trước năm KH)		Khối lượng thực hiện đến 31/12/20... (năm trước năm KH)	Đã giải ngân đến 31/12/20... (năm trước năm KH)		Kế hoạch vốn năm 20...(năm KH)	Nguồn vốn			Ghi chú	
					Số QĐ (ngày, tháng, năm)	TMBT		Tổng số lũy kế từ KC	trong đó năm 20...(năm trước năm KH)		Tổng số lũy kế từ KC	trong đó năm 20...(năm trước năm KH)		Tổng số	TPCP	NSDP		Huy động
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Tổng số																	
I	Huyện.....																	
1	Dự án A (trường).....																	
2	Dự án B (trường).....																	
II	Huyện.....																	
1	Dự án A (trường).....																	
2	Dự án B (trường).....																	

Nơi nhận:

- Bộ Giao dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN CÁC DỰ ÁN

Tính đến tháng... năm 20...

(Kèm theo công văn số...ngày...tháng...năm 20...của...)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn được giao		Giá trị khối lượng hoàn thành đến tháng... năm 20...(năm KH)			Lũy kế vốn giải ngân đến tháng... năm 20...(năm KH)				Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch giao	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch giao	Ghi chú
					Số QD (ngày, tháng, năm)	TMDT	Tổng số lũy kế từ KC	Trong đó năm 20...(năm KH)	Tổng số lũy kế từ KC	Trong đó năm 20...(năm KH)	Tổng số lũy kế từ KC	Trong đó		Trong đó năm 20...(năm KH)				
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Tổng số																	
I	Huyện.....																	
1	Dự án A (trường).....																	
2	Dự án B (trường).....																	
II	Huyện.....																	
1	Dự án A (trường).....																	
2	Dự án B (trường).....																	

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN CÁC DỰ ÁN
Tính đến tháng... năm 20...

(Kèm theo công văn số...ngày...tháng...năm 20...của...)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên dự án	Kế hoạch vốn		Giá trị khối lượng hoàn thành đến tháng báo cáo năm 20...(năm KH)		Vốn đã giải ngân đến tháng báo cáo năm 20...(năm KH)				Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch giao	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch giao	Ghi chú	
		Tổng số lũy kế từ KC	Trong đó năm 20...(năm KH)	Tổng số lũy kế từ KC	Trong đó năm 20...(năm KH)	Trong đó			Trong đó năm 20...(năm KH)				
						TPCP	NSDP	Huy động					
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Tổng số												
I	Huyện.....												
1	Dự án A (trường).....												
2	Dự án B (trường).....												
II	Huyện.....												
1	Dự án A (trường).....												
2	Dự án B (trường).....												

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính....

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)